

Số: 19 /2026/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 12 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chi tiết nội dung tiêu chí, thang điểm đánh giá lựa chọn
chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp
trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được
sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung tại các Luật:
số 03/2022/QH15, số 57/2024/QH15 và số 90/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung một số điều
theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 40/2019/QH14;
Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;*

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14;

Căn cứ Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15;

*Căn cứ Nghị định số 32/2024/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý, phát triển
cụm công nghiệp;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 16/TTr-SCT ngày
27/01/2026.*

*Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định chi tiết nội dung tiêu chí,
thang điểm đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công
nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định chi tiết nội dung tiêu chí, thang điểm đánh giá lựa chọn
chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Trường hợp các văn bản viện dẫn thực hiện tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

2. Đối tượng áp dụng

a) Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

b) Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức có tư cách pháp lý, có năng lực đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

c) Các cơ quan, đơn vị có liên quan đến quá trình tổ chức đánh giá, lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Nguyên tắc áp dụng tiêu chí, thang điểm

1. Việc đánh giá, chấm điểm hồ sơ thực hiện theo nội dung tiêu chí và thang điểm tối đa quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP và Điều 3 Quyết định này; bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan và thống nhất.

2. Hội đồng thống nhất nguyên tắc, phương thức làm việc, cụ thể hóa nội dung, mức điểm của từng tiêu chí theo từng cụm công nghiệp trên nguyên tắc công bằng, khách quan nhưng không làm thay đổi nội dung, mức điểm tối đa của từng tiêu chí đã được quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP và Quyết định này.

Điều 3. Nội dung chi tiết các tiêu chí, thang điểm đánh giá

Nội dung chi tiết các tiêu chí và thang điểm tối đa để đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk quy định tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Sở Công Thương chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này; theo dõi, tổng hợp tình hình áp dụng tiêu chí, thang điểm đánh giá và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Các sở, ban, ngành, tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã và các đơn vị liên quan có trách nhiệm thực hiện Quyết định này và các quy định pháp luật có liên quan.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Công Thương để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, xử lý theo thẩm quyền.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 24 tháng 02 năm 2026.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Công Thương, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; các thành viên Hội đồng và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Công Thương;
- Cục KTVB và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo VP.UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Đắk Lắk;
- Phòng: ĐTKT, KGVX, NV, TH;
- Trung tâm công nghệ và Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, CNXD (y_06b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đào Mỹ

Phụ lục

QUY ĐỊNH CHI TIẾT NỘI DUNG TIÊU CHÍ, THANG ĐIỂM
ĐÁNH GIÁ LỰA CHỌN CHỦ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HẠ TẦNG
KỸ THUẬT CỤM CÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND)

STT	Nội dung tiêu chí	Thang điểm tối đa
1	Phương án tài chính đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật	40
1.1	Tổng mức đầu tư	15
1.2	Cơ cấu, khả năng cân đối và các giải pháp huy động các nguồn vốn đầu tư để hoàn thành hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp	20
1.3	Thời gian, tiến độ thực hiện đầu tư hạ tầng kỹ thuật; đánh giá sơ bộ hiệu quả kinh tế - xã hội của việc thành lập, mở rộng cụm công nghiệp	5
2	Phương án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật	15
2.1	Đánh giá chung về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương có cụm công nghiệp	1
2.2	Xác định mục tiêu; định hướng bố trí ngành nghề cụm công nghiệp.	2
2.3	Xác định khả năng đầu nối hạ tầng kỹ thuật: Giao thông, cấp điện, cấp thoát nước mặt, nước thải, chất thải rắn, viễn thông, dịch vụ	3
2.4	Phân tích lựa chọn phương án đầu tư hạ tầng kỹ thuật: Tổng mặt bằng, san nền, nhà điều hành, giao thông, cấp điện, thông tin liên lạc, cấp nước, phòng cháy chữa cháy (PCCC) và cứu nạn cứu hộ, thoát nước mưa, xử lý thoát nước thải	6,5
2.5	Phương án phòng, chống ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước	2
2.6	Phương án nhà ở dành cho người lao động của cụm công nghiệp	0,5
3	Năng lực, kinh nghiệm của doanh nghiệp, hợp tác xã	30
3.1	Kinh nghiệm đã đầu tư, kinh doanh: Doanh nghiệp hoặc thành viên sáng lập đã đầu tư hoặc đại diện nhà đầu tư, trực tiếp quản lý đầu tư các dự án đầu tư, sản xuất, kinh doanh: công nghiệp, dân dụng, hạ tầng kỹ thuật, vật liệu xây dựng (có hồ sơ tài liệu kèm theo)	5
3.2	Năng lực, kinh nghiệm bộ máy quản lý	2
3.3	Năng lực kinh nghiệm kinh doanh	23
4	Phương án quản lý, bảo vệ môi trường cụm công nghiệp	15
4.1	Đánh giá sơ bộ về tác động môi trường cụm công nghiệp	10
4.2	Phương án quản lý, bảo vệ môi trường cụm công nghiệp	5
	Tổng điểm	100

Lưu ý: Mục 4.1. Nội dung Đánh giá sơ bộ không thay thế các thủ tục môi trường theo Luật Bảo vệ môi trường và chỉ làm căn cứ xem xét lựa chọn chủ đầu tư.